

Số: **403**/TTr-MIE-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026
của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của
Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động ngày 21/6/2021 và các lần sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-MIE-HĐQT ngày 11/5/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc thông qua tài liệu và kiến nghị SCIC thông qua đề phục vụ cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025: Nội dung theo Phụ lục I đính kèm.
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026: Nội dung theo Phụ lục II đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD, BKS
- Lưu: VT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Toàn

PHỤ LỤC 1

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP

(Kèm theo Tờ trình số 403 /TTr-MIE-HĐQT, ngày 05 tháng 6 năm 2026)

Năm 2025, trong bối cảnh kinh tế trong nước tiếp tục duy trì đà phục hồi, môi trường vĩ mô cơ bản ổn định với tăng trưởng GDP duy trì ở mức khá; mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến dao động khoảng 6,0% – 9,0%/năm (giảm so với giai đoạn trước), cùng với đó tỷ giá USD/VND được kiểm soát trong biên độ hợp lý, dao động quanh mức 24.500 - 25.500 VND/USD, đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, đặc biệt trong việc kiểm soát chi phí tài chính và chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu.

Tuy nhiên, Tổng công ty vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như năng lực công nghệ, thiết bị còn hạn chế; nguồn lực tài chính chưa thực sự dồi dào; chất lượng nguồn nhân lực cần tiếp tục được cải thiện; thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt. Trong bối cảnh đó, với tinh thần chủ động, linh hoạt trong điều hành, cùng sự chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo Tổng công ty và sự nỗ lực của các đơn vị thành viên, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 vẫn đạt được những kết quả tích cực, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

1.1. Kế hoạch SXKD năm 2025 theo Quyết định số 464/QĐ-MIE-HĐQT ngày 02/04/2025

• Công ty Mẹ:

- Tổng doanh thu: 266,39 tỷ đồng
- Giá trị sản xuất công nghiệp: 227,39 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 2,47 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 1,97 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân: 19,99 triệu đồng/người/tháng

Điều chỉnh theo Quyết định số 741/QĐ-MIE-HĐQT ngày 22/10/2025

- Tổng doanh thu: 262,57 tỷ đồng
- Giá trị sản xuất công nghiệp: 212,83 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 2,47 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 1,97 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân: 19,99 triệu đồng/người/tháng

• Hợp nhất toàn Tổng công ty:

- Tổng doanh thu: 1.553,22 tỷ đồng
- Giá trị sản xuất công nghiệp: 1.392,62 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 11,46 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 8,91 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân: 12,93 triệu đồng/người/tháng

1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025

• Công ty Mẹ

- Tổng doanh thu 281,36 tỷ đồng, đạt 107,2% kế hoạch năm.
- Giá trị sản xuất công nghiệp 228,39 tỷ đồng đạt 107,3% và doanh thu sản xuất công nghiệp 210,33 tỷ đồng, đạt 98,8% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế 3,22 tỷ đồng, đạt 130,4% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận sau thuế 2,65 tỷ đồng, đạt 134,5% kế hoạch năm.
- Thu nhập bình quân 24,71 triệu đồng/người/tháng, đạt 123,6% kế hoạch năm.

• Hợp nhất toàn Tổng công ty:

- Tổng doanh thu 1.656,36 tỷ đồng, đạt 106,6% kế hoạch năm.
- Giá trị sản xuất công nghiệp 1.336,29 tỷ đồng, đạt 95,9% kế hoạch năm; Doanh thu sản xuất công nghiệp 1.314,48 tỷ đồng, đạt 98,7% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế 22,41 tỷ đồng, đạt 195,5% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận sau thuế 18,36 tỷ đồng, đạt 206,1% kế hoạch năm.
- Thu nhập bình quân 14,93 triệu đồng/người/tháng, đạt 115,5% kế hoạch năm.

1.3. Hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con

Hầu hết các đơn vị trong Tổng công ty đều có kết quả kinh doanh hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm:

- *Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội:* Năm 2025, các đơn hàng xuất khẩu từ các đối tác quan trọng của Công ty vẫn được duy trì đều, như: sản phẩm đối trọng của Công ty Ondo, nắp ga của Công ty Hasegawa, thân vỏ động cơ của Công ty TOSHIBA, vỏ hộp số cho Công ty N.A Condor, thiết bị thủy điện cho Công ty VOITH, GLOBAL, GUGLER, cán thép cho Công ty SMS Group (Đức), bánh xe chịu lực 185 tấn cho Công ty Gael Force... Tuy nhiên trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và khu vực có nhiều biến động khó lường, tác động tới chuỗi cung ứng nên tổng giá trị xuất khẩu của Công ty chỉ đạt 3,21 tr.USD, đạt 53,5% so với kế hoạch đề ra.

Đối với các khách hàng trong nước, Công ty đã ký kết hợp đồng với Bộ Tư Lệnh Thủ Đô Hà Nội thực hiện dự án sản xuất ĐC82-ST. Các đơn hàng với các đối tác như: gia công kết cấu cầu trục cho Công ty Vinalift; đơn hàng đơn hàng đúc cho Công ty Thaco; đơn hàng cụm hồ con lăn, chi tiết dây chuyền cán thép Hòa Phát cho Công ty HCD; phối đúc máy Công ty X179 và Z125...và các đơn hàng sửa chữa khác...

- *Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung:* Những năm gần đây, Công ty luôn chú trọng trong việc lựa chọn các khách hàng có tiềm năng và tính thanh khoản tốt, có hàm lượng chế tạo cơ khí và giá trị gia tăng lớn. Bên cạnh đó tiếp tục duy trì và

phát huy các lợi thế về chất lượng sản phẩm, tiến độ cho các khách hàng truyền thống: Hitachi, Taihei, HyOsung, GE... và tích cực tiếp thị, tìm kiếm thêm các khách hàng mới. Nhờ đó Công ty đã ký được các hợp đồng đảm bảo công ăn việc làm cả năm cho người lao động.

Kết thúc năm 2025, Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu chính so với kế hoạch năm, ngoại trừ chỉ tiêu xuất khẩu đạt 55,5% kế hoạch năm do ảnh hưởng của tình hình kinh tế - chính trị thế giới biến động căng thẳng.

- Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Sản phẩm cơ khí: Năm 2025, Công ty đã duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, với tổng doanh thu đạt 141,7 tỷ đồng, vượt 23,9% kế hoạch năm. Cơ cấu doanh thu tương đối cân đối giữa hoạt động thương mại, dịch vụ và sản xuất công nghiệp.

Tuy nhiên lợi nhuận còn ở mức thấp (lợi nhuận trước thuế đạt 0,98 tỷ đồng), phản ánh những hạn chế về năng lực sản xuất, công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực và khả năng phát triển thị trường. Bên cạnh đó, các yếu tố khách quan như môi trường cạnh tranh, chính sách ngành và chuỗi cung ứng cũng tiếp tục tác động không nhỏ đến hoạt động của Công ty.

Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty đạt mức hoàn thành kế hoạch về doanh thu nhưng hiệu quả chưa cao, cần tiếp tục tập trung khắc phục các tồn tại nội tại, đồng thời tận dụng các cơ chế, chính sách hỗ trợ để nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động trong các năm tiếp theo.

- Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật: Năm 2025, Tổng công ty không giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho Công ty. Mặc dù Công ty đã thực hiện các công tác hoàn trả lại các cơ sở nhà đất tại chi nhánh Hồ Chí Minh và tại văn phòng Hà Nội, nhưng do vẫn phát sinh các khoản tiền chậm nộp liên quan đến nợ tiền thuê nhà, thuê đất từ trước thời điểm chuyển về Tổng công ty nên kết quả năm 2025 của Công ty vẫn bị lỗ. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính gần như không phát sinh và một số hoạt động xuất nhập khẩu tại các chi nhánh.

- Công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải: Trong những năm gần đây, Công ty CP Cơ khí Duyên Hải đã có sự chuyển dịch rõ nét trong cơ cấu sản phẩm và thị trường, theo hướng tăng dần tỷ trọng các đơn hàng xuất khẩu, bao gồm cả xuất khẩu trực tiếp và gián tiếp thông qua các đối tác trung gian. Năm 2025, nhóm sản phẩm liên quan đến xuất khẩu như hàng Danieli, Hamada (Nhật Bản) và hàng xuất khẩu gián tiếp (KongJin) chiếm tỷ trọng đáng kể, ước khoảng trên 30% tổng doanh thu, góp phần đa dạng hóa thị trường và nâng cao giá trị sản xuất.

Bên cạnh đó, Công ty vẫn duy trì các sản phẩm truyền thống phục vụ thị trường trong nước, trong đó nổi bật là các hạng mục cơ khí thủy công cho các công trình thủy điện (chiếm 31% doanh thu) và nhóm phụ tùng cán thép, phụ tùng công nghiệp (chiếm tỷ trọng lớn nhất với 32%). Điều này cho thấy Công ty đang duy trì sự cân đối giữa thị trường nội địa và xuất khẩu, vừa đảm bảo ổn định sản xuất, vừa từng bước mở rộng thị trường quốc tế.

Nhìn chung, cơ cấu sản phẩm năm 2025 của Công ty có sự chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng sản phẩm xuất khẩu, đồng thời vẫn giữ vững các lĩnh vực

truyền thống, tạo nền tảng ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

- Công ty cổ phần Dụng cụ số 1: Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động bởi nhiều yếu tố bất lợi từ môi trường kinh tế, chính sách và thị trường. Việc thay đổi cơ chế quản lý, cùng với yêu cầu đầu tư bổ sung cho công tác phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường đã làm gia tăng chi phí, tạo áp lực lớn lên nguồn lực tài chính của Công ty.

Bên cạnh đó, chi phí đầu vào như điện, nước, vật tư, tiền lương tăng cao, cùng với áp lực vay vốn và cạnh tranh gay gắt trên thị trường đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì được hoạt động sản xuất ổn định, đảm bảo việc làm cho người lao động và từng bước thích ứng với các biến động của thị trường.

Nhìn chung, năm 2025 là năm Công ty gặp nhiều khó khăn, thách thức, hiệu quả hoạt động chưa cao, song vẫn giữ được sự ổn định trong sản xuất kinh doanh, tạo nền tảng để từng bước cải thiện và phát triển trong các năm tiếp theo.

2. Tình hình sản xuất các sản phẩm chủ yếu

Sản phẩm của Tổng công ty có thể chia làm 2 nhóm chính đó là: nhóm sản phẩm truyền thống và nhóm sản phẩm thiết bị toàn bộ, phụ tùng công nghiệp

2.1. Nhóm sản phẩm truyền thống bao gồm: máy công cụ các loại, hàng quy chế, dụng cụ cắt gọt và sản phẩm đúc

Nhóm sản phẩm này bao gồm các sản phẩm bu lông, đai ốc (hàng quy chế) và sản phẩm máy công cụ, sản phẩm đúc. Về giá trị khoảng 261,85 tỷ đồng, chiếm 19,59% cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp.

- Hàng quy chế: sản lượng sản xuất là 1.340 tấn sản phẩm đạt 84,81% kế hoạch năm; giá trị đạt 54,80 tỷ đồng.

- Dụng cụ cắt gọt: giá trị đạt 28,05 tỷ đồng, đạt 92,87% kế hoạch năm.

- Máy công cụ và máy tạo hình kim loại: Sản phẩm chủ yếu là máy cưa vòng và máy uốn ống, có giá trị đạt 27 tỷ đồng do Công ty CKHN tập trung chủ yếu vào sản phẩm cấu kiện kim loại.

- Sản phẩm đúc: Gồm nhiều mặt hàng chất lượng cao xuất khẩu đi các nước châu Âu, Nhật Bản,.. giá trị đạt 152 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng chủ yếu trong các sản phẩm truyền thống của Tổng công ty. Các sản phẩm đúc bao gồm các loại vỏ động cơ, nắp hố ga, đối trọng...

2.2. Sản phẩm thiết bị toàn bộ và phụ tùng công nghiệp

Tổng công ty tiếp tục thực hiện các hợp đồng ký trong năm 2025 như: dự án nhiệt điện Thái Bình 2, thủy lợi Dầu Tiếng, các dự án thủy điện Trị An, Trà Khúc 2, Nam Emoun, Sông Lô 3, Nam Phak, ĐakMi, Bó Sinh, các thiết bị cán thép cho Tập đoàn Danieli.

Hàng kết cấu, các thiết bị chi tiết máy, thiết bị van cho Công ty Douson, HCD, Hamada, KongJin, Taihei, Degan Gear,...; Thiết bị cầu trục cho Vinalift,... Về tổng

giá trị nhóm sản phẩm thiết bị toàn bộ đạt khoảng 1.017,35 tỷ đồng, chiếm 76,13% cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp.

Các sản phẩm khác bao gồm vỏ máy biến thế và hàng xuất khẩu. Nhóm sản phẩm này về giá trị đạt 57 tỷ đồng, chiếm 4,26% cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp toàn Tổng công ty.

3. Tình hình tài chính của Tổng công ty

Các đơn vị hầu hết đều đảm bảo việc cung cấp nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tại một số Công ty con, do những lý do khách quan không vay được vốn từ các tổ chức tín dụng, Công ty mẹ đã thực hiện các giải pháp giúp đỡ các đơn vị để hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

Tuy nhiên tại một số đơn vị, một số các chỉ tiêu tài chính vẫn ở tiềm ẩn nguy cơ chưa thực sự an toàn. Bên cạnh đó các tồn tại tài chính lâu năm không có nhiều biến chuyển, đặc biệt là công nợ khó đòi và hàng tồn kho chậm luân chuyển. Hiệu quả sản xuất kinh doanh nói chung vẫn còn thấp so với vốn chủ sở hữu

4. Công tác đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản

4.1. Tình hình Quyết toán dự án hoàn thành

Không có.

4.2. Đầu tư, mua sắm tài sản mới

Tình hình đầu tư, mua sắm tài sản năm 2025 của Tổng công ty chủ yếu triển khai mua sắm những thiết bị nhỏ, lẻ với giá trị nhỏ, xây dựng các hạng mục liên quan đến vấn đề môi trường theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và sửa chữa nhà xưởng để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được ổn định, liên tục.

Do nguồn vốn hoạt động còn nhiều hạn chế nên hoạt động đầu tư, mua sắm tài sản mới được các đơn vị thận trọng, cân nhắc, tính toán và tiết kiệm trên nguyên tắc đảm bảo nguồn vốn đầu tư phát huy được hiệu quả cao nhất.

PHỤ LỤC 2
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026
của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP
(kèm theo Tờ trình số 403 /TTr-MIE-HĐQT ngày 05 tháng 6 năm 2026)

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2026

Căn cứ tình hình kinh tế vĩ mô và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Tổng công ty trong năm 2025; Năng lực thực tế của Tổng công ty và các đơn vị thành viên, Tổng công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026 cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ			Hợp nhất toàn Tổng công ty		
			TH 2025	KH 2026	Tỉ lệ	TH 2025	KH 2026	Tỉ lệ
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	228,39	203,24	88,9%	1.336,29	1.296,00	96,9%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	281,36	242,24	86,1%	1.656,36	1.454,17	87,7%
2.1	Doanh thu SXCN	Tỷ đồng	210,33	203,24	96,6%	1.314,48	1.228,50	93,4%
2.2	Doanh thu khác	Tỷ đồng	71,03	39,00	54,9%	341,88	225,67	66,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,22	3,23	100,3%	22,41	19,37	86,4%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,65	2,57	96,9%	18,36	15,49	84,4%
5	Thu nhập bình quân	Trđ/tháng	24,71	24,77	100,2%	14,93	14,89	99,7%

Trong đó:

1.1. Công ty mẹ

- Doanh thu kế hoạch 2026 giảm chủ yếu là doanh thu khác (doanh thu thương mại đơn thuần).

- Tuy kế hoạch doanh thu giảm nhưng Tổng công ty vẫn cố gắng đảm bảo lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2026 tương đương thực hiện năm 2025. Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2026 được tạm tính sau khi trừ đi 20% thuế TNDN, chưa tính đến các yếu tố tăng giảm có thể phát sinh theo quy định của pháp luật thuế.

- Trong bối cảnh khó khăn, Tổng công ty cố gắng đảm bảo thu nhập cho người lao động tương đương mức bình quân năm 2025.

- Công ty mẹ Tổng công ty bao gồm Cơ quan Tổng công ty và 03 chi nhánh phụ thuộc. Các chi nhánh phụ thuộc chỉ thực hiện các đơn hàng do Cơ quan Tổng công ty giao lại, nên doanh thu của Công ty mẹ thường tương đồng với doanh thu của Cơ quan Tổng công ty do loại trừ yếu tố nội bộ, cụ thể như sau:

STT	Tên hợp đồng	ĐVT	Doanh thu hợp đồng	Ước thực hiện doanh thu 2026
I	Doanh thu SXCN			203,24
1	Dự án Danieli	Tỷ đồng	17,80	6,70

STT	Tên hợp đồng	ĐVT	Doanh thu hợp đồng	Ước thực hiện doanh thu 2026
2	Dự án thủy lợi Dầu tiếng	Tỷ đồng	5,63	0,12
3	Dự án thủy điện Trà Khúc 2	Tỷ đồng	139,02	27,01
4	Dự án thủy điện Sông Lô 3	Tỷ đồng	123,55	122,05
5	Dự án thủy điện Nam Phak	Tỷ đồng	7,35	1,04
6	Dự án thủy điện Bó Sinh	Tỷ đồng	46,99	7,92
7	Dự án thủy điện Đăk Mi 1 - 2024	Tỷ đồng	131,55	12,63
8	Dự án thủy điện Đăk Mi 1A	Tỷ đồng	38,45	25,77
II	Doanh thu khác (dịch vụ và tài chính)			39,00
	Tổng	Tỷ đồng		242,24

1.2. Hợp nhất Tổng công ty

- Theo định hướng của Tổng công ty, Doanh thu kế hoạch năm 2026 giảm chủ yếu là doanh thu khác (doanh thu thương mại đơn thuần). Trong đó, Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội có quy mô lớn nhất, mức giảm của công ty chiếm phần lớn trong giá trị giảm của Hợp nhất Tổng công ty.

- Về lợi nhuận trước thuế, năm 2025 Hợp nhất Tổng công ty ghi nhận lợi nhuận khác (do chuyển nhượng bất động sản của Công ty CP Dụng cụ số 1) gần 5 tỷ đồng, đây là lợi nhuận bất thường. Nếu loại trừ yếu tố bất thường này để so sánh thì hầu hết các Công ty con đều cố gắng đảm bảo lợi nhuận trước thuế năm 2026 tương đương hoặc cao hơn so với thực hiện năm 2025. Do vậy, lợi nhuận trước thuế năm 2026 (sau khi bỏ yếu tố bất thường năm 2025 để so sánh) thì tương đương thực hiện năm 2025.

- Trong bối cảnh khó khăn, hầu hết các Công ty con cố gắng đảm bảo thu nhập cho người lao động tương đương mức bình quân năm 2025.

Một số chỉ tiêu cụ thể để so sánh tại các Công ty con:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty CP Dụng cụ số 1			Công ty cơ khí Duyên Hải		
			TH 2025	KH 2026	So sánh	TH 2025	KH 2026	So sánh
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	62,06	62,00	-0,06	125,41	115,50	-9,91
1.1	Doanh thu SXCN	Tỷ đồng	46,61	45,26	-1,35	119,52	110,50	-9,02
1.2	Doanh thu khác	Tỷ đồng	15,45	16,74	1,29	5,89	5,00	-0,89
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,17	3,72	-4,45	1,58	2,20	0,62
3	Thu nhập bình quân	trđ/tháng	17,49	18,95	1,46	14,03	14,55	0,52

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Mecanimex			Công ty Cơ khí Quang Trung		
			TH 2025	KH 2026	So sánh	TH 2025	KH 2026	So sánh
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	141,73	121,00	-20,73	150,84	135,00	-15,84
1.1	Doanh thu SXCN	Tỷ đồng	54,88	60,00	5,12	104,33	106,00	1,67
1.2	Doanh thu khác	Tỷ đồng	86,85	61,00	-25,85	46,51	29,00	-17,51
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,98	1,00	0,02	1,66	2,12	0,46
3	Thu nhập bình quân	trđ/tháng	9,28	10,11	0,83	15,79	16,04	0,25

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Cơ khí Hà Nội			Công ty TechnoImport
			TH 2025	KH 2026	So sánh	
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.033,98	940,00	-93,98	Không giao kế hoạch
1.1	Doanh thu SXCN	Tỷ đồng	861,37	840,00	-21,37	
1.2	Doanh thu khác	Tỷ đồng	172,61	100,00	-72,61	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,90	7,10	-0,80	
3	Thu nhập bình quân	trđ/tháng	15,08	14,21	-0,87	

2. Cơ sở, phương pháp và căn cứ xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026

2.1. Định hướng giảm các đơn hàng có rủi ro cao, không có hiệu quả

Trong bối cảnh có nhiều yếu tố bất lợi bên trong và bên ngoài tác động, việc duy trì dòng tiền và giữ ổn định tài chính trong năm 2026 là cực kỳ quan trọng đối với các doanh nghiệp có tiềm lực tài chính hạn chế như Tổng công ty.

Với mục tiêu bảo toàn vốn được đặt lên hàng đầu, Tổng công ty định hướng năm 2026 sẽ giảm tối đa việc thực hiện các đơn hàng có rủi ro cao như kinh doanh thương mại đơn thuần (giá trị lớn, rủi ro về thanh toán, dòng tiền khi phải thu tiền chậm của khách hàng, trả tiền ngay cho người bán), hoặc không thực hiện các đơn hàng có hiệu quả sản xuất kinh doanh lỗ hoặc không hiệu quả chỉ để lấy doanh thu.

Mặt khác, Công ty TNHH MTV cơ khí Hà Nội có quy mô lớn nhất, kế hoạch năm 2026 giảm gần 100 tỷ (chiếm tỷ trọng gần 50% tổng giá trị giảm của Hợp nhất toàn tổng công ty). Việc giảm này chủ yếu giảm các đơn hàng có hiệu quả thấp, rủi ro cao hoặc dự kiến không có hiệu quả.

2.2. Năng lực sản xuất thực tế các nhà máy của Tổng công ty

Đối với hoạt động SXCN, năm 2025 hầu hết các nhà máy thuộc các Công ty con của Tổng công ty đều đã hoạt động tối đa công suất, thậm chí có những nhà máy



có doanh thu, sản lượng cao nhất trong vài năm trở lại đây như Công ty cơ khí Quang Trung, Công ty cơ khí Duyên Hải. Vì thế, năm 2026, với việc không có dự án đầu tư lớn để nâng cao năng suất, sản lượng tại nhà máy thì việc xây dựng sản lượng SXCN theo năng lực thực tế chỉ tương đương năm 2025.

Ngoài ra, tuy quy mô vốn của Tổng công ty không phải quá bé, nhưng lại phân tán đầu tư tại các Công ty con. Cơ cấu tài sản tại các Công ty con chủ yếu là cơ sở vật chất (nhà xưởng, máy móc sau khi di dời nhà máy ...), vốn lưu động nhỏ nên cũng có khó khăn trong việc huy động và sử dụng vốn để thực hiện các dự án lớn (nếu có).

2.3. Đặc điểm ghi nhận doanh thu hoạt động SXKD tại Tổng công ty

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty không mang tính liên tục theo dây chuyền mà phụ thuộc chủ yếu vào việc tham gia đấu thầu và triển khai các dự án cụ thể; trong đó, tiến độ thực hiện chịu ảnh hưởng lớn từ chủ đầu tư, đặc biệt là tiến độ giải ngân và đưa dự án vào vận hành.

Đồng thời, đặc thù lĩnh vực cơ khí lớn và đơn chiếc với chu kỳ sản xuất kéo dài qua nhiều công đoạn (từ thiết kế, chế tạo đến nghiệm thu, bàn giao và thanh toán) dẫn đến độ trễ đáng kể trong việc ghi nhận doanh thu. Việc đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu đột biến trong một kỳ kế hoạch là chưa thể xác định chắc chắn với đặc điểm hoạt động thực tế của Tổng công ty.

2.4. Suy giảm nguồn lực về lao động

Lao động là yếu tố chính để tạo ra sản lượng, doanh thu và lợi nhuận.

Bước vào năm 2026, Tổng công ty đang bị cạnh tranh về nguồn lực lao động một cách rõ ràng và mạnh mẽ hơn bao giờ hết, đặc biệt tại các nhà máy của Tổng công ty. Thực tế, các nhà máy của Tổng công ty không những tuyển dụng bổ sung công nhân mới là vô cùng khó khăn, mà còn bị suy giảm nguồn lực lao động do bị thu hút bởi các đối tác khác với mức lương và đãi ngộ cao hơn rất nhiều. Có thể kể đến các siêu dự án của các tập đoàn lớn như Vingroup, Sungroup ... tại khu vực Thường Tín-Phú Xuyên (nhà máy của Công ty cơ khí Quang Trung), tại Thuận Thành - Bắc Ninh (nhà máy của Công ty Cơ khí Hà Nội) hoặc tại Hải Phòng, Từ Sơn-Bắc Ninh ... nơi các doanh nghiệp FDI liên tục mở rộng quy mô và thu hút nhân lực.

Một số doanh nghiệp có độ tuổi lao động trung bình cao nên việc tiếp thu công nghệ mới cũng như chịu áp lực công việc chưa được như mong muốn.

3. Các giải pháp thực hiện

- Công ty mẹ và các công ty con tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch được ĐHCĐ thông qua hiệu quả, phân đầu thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026 ở mức cao nhất, đồng thời đề ra các giải pháp quản lý, quản trị phù hợp đối với hoạt động của Tổng công ty

- Nâng cao công tác hiệu quả sử dụng vốn và tiếp tục tăng cường công tác quản lý, quản trị tại các công ty có vốn góp của MIE nhằm nâng cao hiệu quả vốn đầu tư tại các đơn vị.

- Phát triển nguồn nhân lực để nâng cao năng lực quản lý, trình độ kỹ thuật và ngoại ngữ; có chính sách tiền lương và chính sách đãi ngộ phù hợp với người lao động theo nguyên tắc hiệu quả. Dành sự quan tâm, có kế hoạch xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận, thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ.

- Tiếp tục các giải pháp kết nối các đơn vị trong toàn Tổng công ty để tham gia các gói thầu lớn trong các lĩnh vực thủy điện, thủy lợi, nhiệt điện, thép...

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các chỉ đạo của SCIC thông qua người đại diện vốn.

- Xây dựng đề án tái cơ cấu toàn Tổng công ty trình cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua trước khi trình ĐHQĐ phê duyệt.

- Rà soát lại hồ sơ quyết toán cổ phần hóa đã lập để sẵn sàng phục vụ cho công tác quyết toán theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.